

Số: 343/2017/QĐDS - ST

Ngày: 27- 7- 2017

V/v: “Tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Ngọc Lữ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 154/2017/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 27/2017/QĐPH -ST ngày 13 tháng 7 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị P, sinh năm 1946

Địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Viết H, sinh năm 1966, địa chỉ: đường số 2, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 04/4/2017).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1950

Địa chỉ: đường C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Ông Trần Anh H2, sinh năm 1951

2.3. Bà Trần Thị V, sinh năm 1952

2.4. Bà Trần Thị Kim N1, sinh năm 1963

2.5. Ông Trần Đình K1, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

2.6. Bà Trần Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: đường A2, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H1, ông H2, bà V, bà N1, ông K1, bà T: Ông Trần Viết H, sinh năm 1966, địa chỉ: đường số 2, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 31/5/2017).

2.7. Ông Trần Đình T2, sinh năm 1955

Địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.8. Ông Trần Đình K2, sinh năm 1959

Địa chỉ: đường E, Phường D, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Bà Trần Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1957, địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

-Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1957, địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Tại phiên họp, ông Trần Viết H, ông Trần Đình T2 có mặt, riêng ông Trần Đình K2 vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc giải quyết việc dân sự: đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị P tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1957, địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

-Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, xét thấy: Ông Trần Văn I (sinh năm 1912 – chết năm 1990) và bà Nguyễn Thị Tr (sinh năm 1914 – chết năm 2007) là vợ chồng, ông I và bà Tr có các con chung là: Trần Thị P, Trần Thị L (chết năm 2014) và Trần Thị O (chết năm 2005), Trần Anh H1, Trần Văn H2, Trần Thị V, Trần Thị Kim N1, Trần Đình K1, Trần Thị T, Trần Đình T1, Trần Đình K2 và Trần Thị N. Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà Trần Thị P có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

-Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bà Trần Thị N, sống độc thân, vào năm 2007 có biểu hiện không bình thường, hay nói nhảm, gia đình đã đưa bà N đi bệnh viện tâm thần chữa trị nhưng không khỏi bệnh. Do vậy, ông H đại diện theo ủy quyền của bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N là người mất năng lực hành vi dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự, ông H yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà N.

Ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 17/2017/QĐ-TCGD trưng cầu Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị N. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 2185/2017/KLGĐTC ngày 15/6/2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: “đương sự là bà Trần Thị N bị bệnh tâm thần phân liệt, thể di chứng, giai đoạn tiến triển liên tục (F20.5.0-ICD10), đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P tuyên bố bà Trần Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

-Về lệ phí việc dân sự: Theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà P phải chịu lệ

phí là 300.000 đồng, được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/006138 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị P.

Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1957, địa chỉ: đường số 1, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà P phải nộp lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà P đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/006138 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Hương